

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

N H Â N D A N H
N □ Ó C C Ô N G H O À X Æ H Ò I C H Ủ N G H Ì A V I Æ T N A M

đang mặc rồi đi bộ ra hướng trung tâm xã Tri Lễ, huyện Q rồi thuê xe lại anh Phan Quang H - sinh năm 1976, trú tại khô C, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An chở xuống xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An tìm xe khách đi vào Quảng Nam. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi L.V.N đi đến khu vực ngã ba T thuộc xã T, huyện Q thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là một gói chất bột màu trắng (nghi là hê rô in).

Bản kết luận giám định số: 600/KL - PC09 (Đ2 - MT) ngày 21/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của L.V.N gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in). Số chất bột màu trắng thu giữ của L.V.N có khối lượng là 21,90 gam (Hai mươi một phẩy chín mươi gam).”*

Tại phiên tòa, bị cáo L.V.N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/4/2021, L.V.N đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép trong người thì bị Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ của L.V.N một gói hê rô in có khối lượng là 21,90 gam (Hai mươi một phẩy chín mươi gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy trái phép cho L.V.N (theo lời khai của N) do không xác minh được lý lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với anh Phan Quang H là người chở L.V.N từ T về huyện Q nhưng do anh H không biết N tàng trữ trái phép chất ma túy nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Cáo trạng số 80/CT - VKS - HS, ngày 11/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo L.V.N về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Q tuyên bố bị cáo L.V.N phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L.V.N từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L.V.N không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của kiểm sát viên, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

(1). *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2). *Về nội dung vụ án*: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/4/2021, L.V.N đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép trong người thì bị Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ của L.V.N một gói hê rô in có khối lượng là 21,90 gam (Hai mươi một phẩy chín mươi gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Vì vậy bị cáo

đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

(3). Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống của con người, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Q. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

(4). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo L.V.N từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là hợp lý.

(5). *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,*”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

(6). *Về vật chứng*: Vật chứng thu giữ của bị cáo là 21,90 gam (Hai mươi một phẩy chín mươi gam). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã lấy 01 gam đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số vật chứng còn lại là 20,09 gam hê rô in, đây là chất nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành; mảnh bao ni lông màu đen, bao ni lông màu trắng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của L.V.N không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy trái phép cho L.V.N (theo lời khai của N) do không xác minh được lý lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với anh Phan Quang Hải là người chở L.V.N từ Tri Lễ về huyện Quỳnh Châu nhưng do anh Hải không biết N tàng trữ trái phép chất ma túy nên hành vi không cấu thành tội phạm.

(7). *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135; khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo L.V.N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt bị cáo **L.V.N - 08 năm tù.**

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/4/2021.

- Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 20,90 (Hai mươi phẩy chín mươi) gam hê rô in; mảnh bao ni lông màu đen, bao ni lông màu trắng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của bị cáo L.V.N.

Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo L.V.N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo L.V.N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THA DS huyện Q;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thảo